

Ngày 30/09/2025	16,000 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-5.9%	-20.4%	32.2%

	Q3/25	
ROE	10.3%	+/- YoY ▲ 3.3%

	Q3/25		
DT thuần	645	QoQ ▼ 180 ▼ 21.8%	YoY ▲ 191 ▲ 42.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	1,980	YoY ▲ 337 ▲ 20.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	138	QoQ ▼ 10.0 ▼ 6.5%	YoY ▲ 46.2 ▲ 50.7%
	tỷ VNĐ		

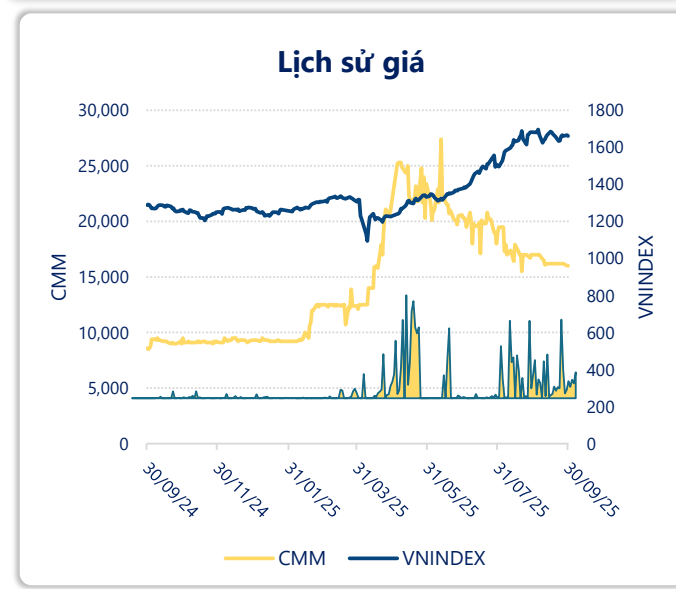
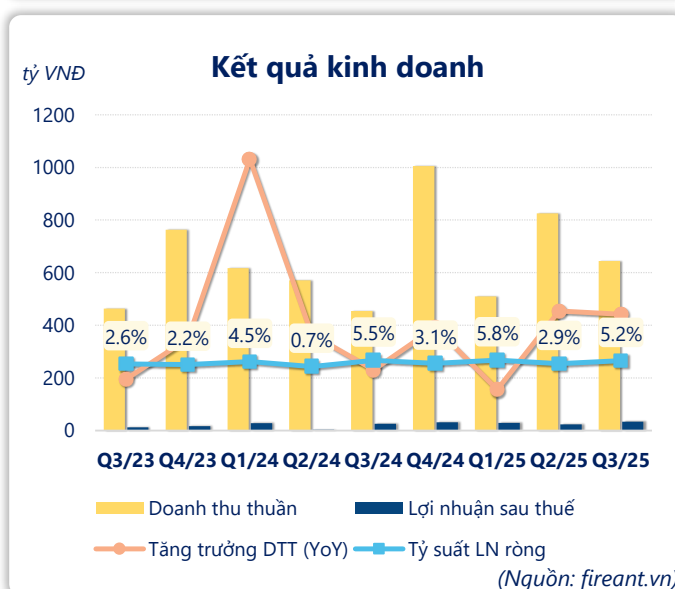
	9T 2025	
LN gộp	406	YoY ▲ 140 ▲ 52.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	37.9	QoQ ▲ 7.30 ▲ 23.9%	YoY ▲ 7.00 ▲ 22.7%
	tỷ VNĐ		

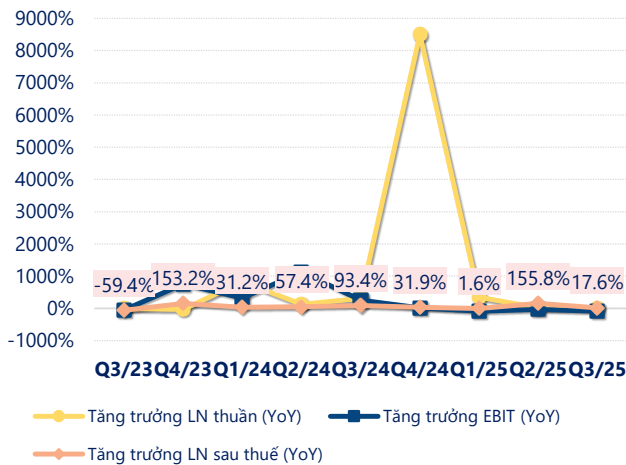
	9T 2025	
LN thuần	98.8	YoY ▲ 27.8 ▲ 39.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	34.1	QoQ ▲ 10.6 ▲ 45.3%	YoY ▲ 8.70 ▲ 34.4%
	tỷ VNĐ		

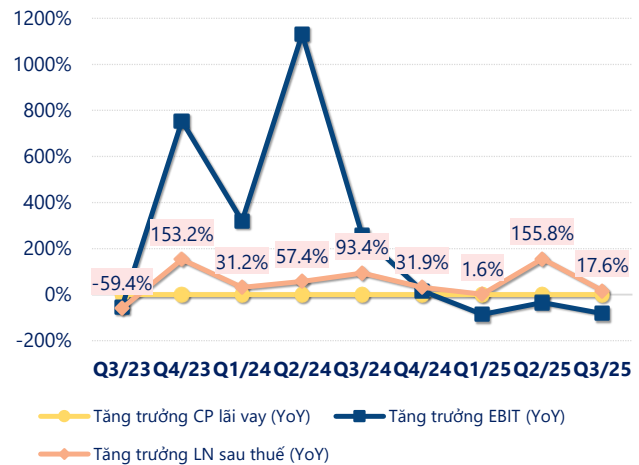
	9T 2025	
LN sau thuế	87.3	YoY ▲ 30.1 ▲ 52.7%
	tỷ VNĐ	



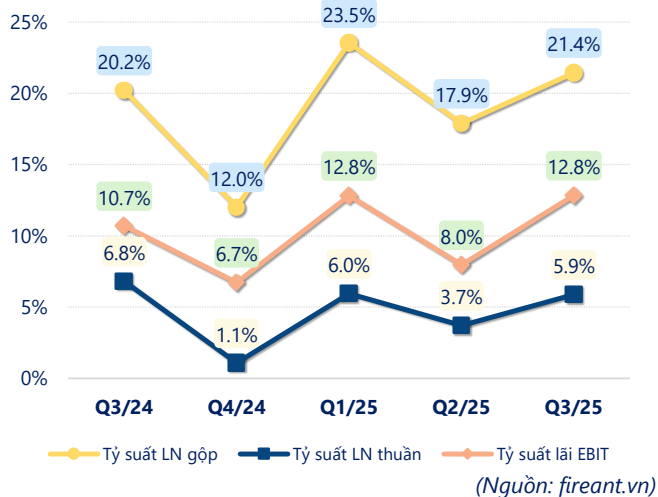
Tăng trưởng lợi nhuận



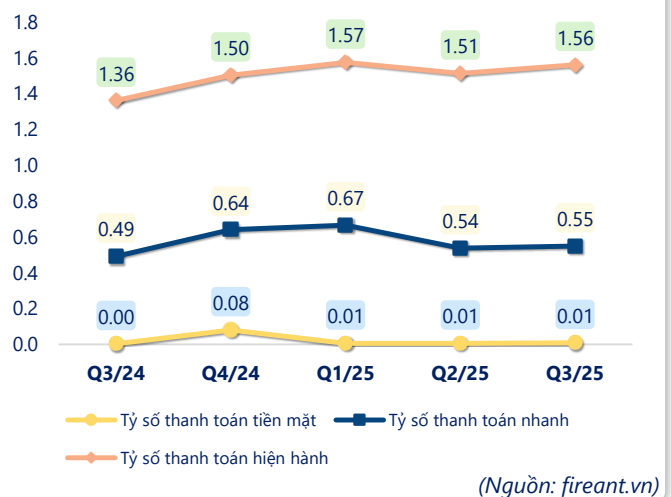
Tăng trưởng chi phí



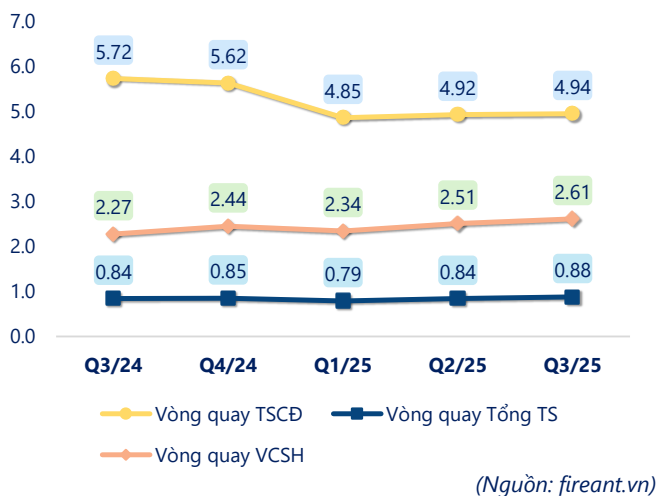
Tỷ suất lợi nhuận



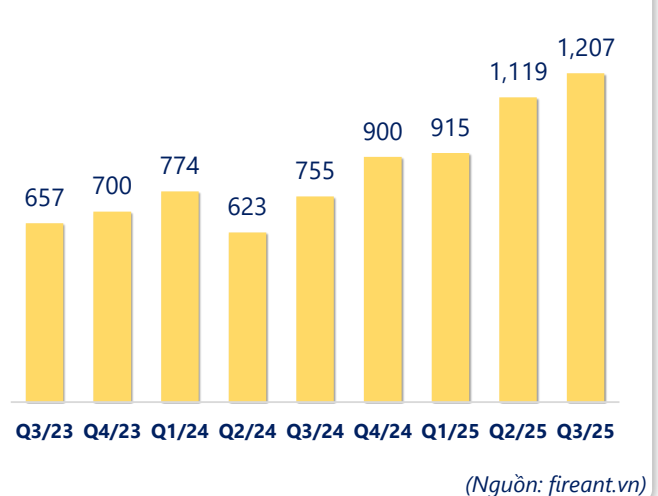
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	645	454	42.0%	1,980	1,643	20.5%
Giá vốn hàng bán	507	362	39.9%	1,574	1,377	14.3%
Lợi nhuận gộp	138	91.8	50.7%	406	266	52.5%
Doanh thu HĐTC	9.58	12.5	-23.4%	29.9	17.3	73.1%
Chi phí TC	54.7	23.2	136%	164	93.8	74.9%
Chi phí lãi vay	44.6	19.8	125%	112	66.6	68.4%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	33.1	33.3	-0.7%	113	72.8	55.1%
Chi phí QLDN	22.2	16.9	31.3%	60.0	45.9	30.7%
LN thuần từ HĐKD	37.9	30.9	22.7%	98.8	71.0	39.2%
Lợi nhuận khác	0.27	-2.11	113%	2.92	-4.10	171%
LN trước thuế	38.2	28.8	32.5%	102	66.9	52.1%
Lợi nhuận sau thuế	34.1	25.4	34.4%	87.3	57.2	52.7%
LNST của CĐ cty mẹ	33.8	25.1	34.7%	87.0	56.9	52.9%

(Nguồn: fireant.vn)

